Phình giãn đại tràng bẩm sinh

*Diệu linh*

**Phần câu hỏi đúng sai**:

1.Tỷ lệ mắc từ 1/5000-1/25000, có tính chất gia đình.

2.Vi thể điển hình: đại tràng sigma giãn to, các sợi cơ trơn phì đại, rải rác có ít tế bào hạch.

3. Chụp bụng không chuẩn bị sẽ thấy hình ảnh mức nước hơi.

4.Đo áp lực hậu môn trực tràng thấy áp lực cơ thắt trong của bệnh nhân thấp hơn người bình thường.

5.Viêm nhiễm đường hô hấp vừa là một chẩn đoán phân biệt của bệnh vừa là một biến chứng của bệnh.

6. Chụp Xquang đại tràng cản quang không bao giờ thấy hình ảnh trực tràng giãn.

7. Chăm sóc sau mổ: chế độ dinh dưỡng, phát hiện các biến chứng sớm và muộn, chăm sóc vết mổ.

**Phần câu hỏi MCQ:**

1.tỷ lệ nam /nữ mắc phình giãn đại tràng bẩm sinh là:

A.4/1 B.5/1

C.6/1 D.3/1

2. Giải phẫu đại thể thấy:

A.trực tràng nhỏ hơn bình thường, thành dày

B.đại tràng sigma giãn to, thành mỏng, niêm mạc viêm, chứa nhiều phân.

C.đại tràng xuống giãn ít hơn, chứa hơi.

D.tất cả đều đúng.

3.Nhu động ở đoạn đại tràng nào cao nhất và thấp nhất:

A.đại tràng sigma và trực tràng

B.đại tràng xuống và đại tràng sigma

C.đại tràng xuống và trực tràng

D.đại tràng ngang và trực tràng

4.Triệu chứng lâm sàng của trẻ lớn:

A.thường xuyên bị táo bón.

B.xen kẽ các đợt tiêu chảy.

C.thể tràng suy kiệt

D.nếu thụt tháo được các triệu chứng giảm.

E.tất cả đều đúng.

5.Phương pháp chẩn đoán chính xác nhất:

A.sinh thiết đại tràng.

B.đo nhu động ruột

C.định lượng Acetylcholin esterase

D.đo áp lực hậu môn trực tràng.

6.Trong điều kiện nước ta hiện nay, chẩn đoán giãn đại tràng bẩm sinh chủ yếu dựa vào:

A.lâm sàng

B.sinh thiết trực tràng

C.chụp đại tràng cản quang.

D. A+C

7.Nguyên tắc phẫu thuật:

A.cắt hết đoạn vô hạch, nối đại tràng lành ống hậu môn.

B.cắt đoạn đại tràng giãn to, đưa đầu trên làm hậu môn nhân tạo

C.làm hậu môn nhân tạo ở đại tràng ngang phải hoặc đài tràng sigma giãn to.

D.tất cả đều sai.

8.Thời điểm mổ giải quyết bệnh:

A.<9kg

B.<10kg

C. 10kg

D.>=10kg

9. Có bao nhiêu phương pháp mổ thường dùng:

A.3 B.4

C.5 D.2

10. Có bao nhiêu trường hợp dưới đây có chỉ định làm hậu môn nhân tạo:

-trẻ lớn đã được chẩn đoán xác định

-trẻ sơ sinh thụt tháo không có kết quả

-trẻ lớn biến chứng tắc ruột, xoắn ruột, thủng ruột

-trẻ sơ sinh đã được chẩn đoán xác định

A.1 B.2

C.3 D.4

Đáp án:

Đ/S: 1.Đ 2.Đ 3.Đ 4.S 5.Đ 6.S 7.S

MCQ: 1.ABC 2.C 3.D 4.ABD 5.đều sai 6.D 7.D 8.B

9.B 10.C